

Bản án số: 362/2021/DS-PT

Ngày: 20/10/2021

V/v Tranh chấp quyền sử
dụng đất.

NHÂN DÔNG
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Lan Anh**

Các Thẩm phán: Bà **Nguyễn Thị Thúy**

Ông **Mai Tiến Dũng**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Đinh Thị Thu Hương** – Thẩm tra viên
Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà **Cao Thị Hồng** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18 và ngày 20 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 216/2020/TLPT - DS ngày 04 tháng 6 năm 2021 về việc: “Tranh chấp quyền sử dụng đất”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 23/2021/DS-ST ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 302/2021/QĐ-PT ngày 07 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Chu Công Hình**, sinh năm 1952; (Có mặt)

Bà **Chu Thị Vinh**, sinh năm 1956; (Có mặt)

Cùng trú tại: Thôn Ngải Cầu, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Ông **Chu Công Dũng**, sinh năm 1969; (Có mặt)

Trú tại: Thôn Ngải Cầu, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa, ông Chu Công Dũng ủy quyền cho bà Chu Thị Lâm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Chu Thị Sơn**, sinh năm 1959; (Vắng mặt)

2. Bà **Chu Thị Lựu**, sinh năm 1962; (Có mặt)

3. Bà **Chu Thị Lâm**, sinh năm 1973; (Có mặt)

Cùng trú tại: Thôn Ngải Cầu, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

4. **UBND xã An Khánh**, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Bùi Quang Ất** - Chủ tịch UBND xã
(Vắng mặt).

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Chu Công Dũng, bà Chu Thị Lâm: Luật sư **Công Văn Thọ**, Văn phòng luật sư Thọ Khang Ninh và Cộng sự. (Đề nghị không tham gia phiên tòa vì chưa nghiên cứu hồ sơ).*

Do có kháng cáo của bị đơn là ông Chu Công Dũng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Đơn khởi kiện, các bản tự khai và lời trình bày tại phiên tòa, nguyên đơn ông Chu Công Dũng và bà Chu Thị Vinh trình bày:

Ông bà là chủ thửa đất số 50, tờ bản đồ số 18 năm 2005, diện tích 232m² tại thôn Ngải Cầu, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội nguồn gốc của cha ông để lại. Trước đây gia đình ông từ thời bố mẹ ông Hình còn sống đã trồng tre toàn bộ trên diện tích đất này. Sau khi bố mẹ ông Hình mất, năm 1988 vợ chồng ông bà có xây dựng 01 nhà cấp 4 và bắt đầu ở trên thửa đất này. Năm 2018, nhà nước làm đường sắt với phần diện tích đất nhà ông bà nên hiện nay toàn bộ diện tích đất nhà ông được tính từ mép đường hắt vào. Diện tích thực tế hiện nay có biến động là do phần của thửa đất ao sử dụng làm đường còn thừa ra.

Đầu năm 2017, thời điểm này chưa lấp ao và làm đường, do ông bà không có nhà nên ông Chu Công Dũng có phá một phần bụi tre và cản trở việc sử dụng đất của nhà ông và ông Dũng cho rằng thửa đất trên có 43m² tính từ đường hắt vào là diện tích đất của nhà ông Dũng.

Nay ông Hình, bà Vinh khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết:

- Công nhận quyền sử dụng tại thửa đất số 50, tờ bản đồ số 18 năm 2005, diện tích 232m² tại thôn Ngải Cầu, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội là của ông Chu Công Hình và bà Chu Thị Vinh;

- Buộc ông Chu Công Dũng phải chấm dứt hành vi cản trở gia đình ông, bà sử dụng thửa đất nêu trên.

Tại bản tự khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn ông Chu Công Dũng trình bày:

Bố ông là ông Chu Công Tạc, sinh năm 1937 (đã mất năm 2000), mẹ ông là bà Nguyễn Thị Ngọc, sinh năm 1936 (đã mất năm 2013). Bố mẹ ông sinh được 04 người con gồm: Bà Chu Thị Sơn, sinh năm 1959; bà Chu Thị Lựu, sinh năm 1962; bà là Chu Công Dũng, sinh năm 1969 và bà Chu Thị Lâm, sinh năm 1972, ngoài ra không có người con nào khác.

Về nguồn gốc thửa đất đang có tranh chấp là các cụ tổ tiên để lại, trước đây bố mẹ ông quản lý, sử dụng, sau khi bố mẹ ông mất thì ông quản lý, sử dụng.

Nguyên thủy của thửa đất là thửa đất ao, có diện tích 10 thước, xung quanh trồng tre, thửa đất có một mặt giáp với thửa đất nhà ông Chu Công Hình, một mặt giáp với thửa đất nhà ông Nguyễn Bình. Toàn bộ giấy tờ về nguồn gốc đất ao này thì ông không biết và cũng không có đề xuất trình cho Tòa án, ông chỉ được nghe ông bà, bố mẹ ông kể lại.

Năm 2005, khi Ủy ban xã đo đạc lại hiện trạng đất toàn xã trong đó có thửa đất nhà ông nhưng không thông báo cho gia đình ông nên ông cũng không được biết kết quả đo đạc như thế nào.

Năm 2006, khi ông biết các hộ liền kề thửa đất nhà ông làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ông có lên Ủy ban xã để hỏi thì Ủy ban xã có cung cấp thông tin thửa đất nhà ông, lúc đó ông mới biết theo bản đồ năm 1986 là thửa 651, diện tích 43m². Lý do thửa đất trên từ 10 thước và theo bản đồ năm 1986 chỉ là 43m² thì ông không nắm được. Ông chỉ quản lý từ năm 2006 đến nay. Ranh giới giữa thửa đất nhà ông và nhà ông Hình, bà Vinh là 01 bể nước hiện nay vẫn còn (từ vị trí bể nước ra phía đường hồ Dộc là đất nhà ông).

Đối với bụi tre trên diện tích đất 43m² là do các cụ nhà ông trồng, trước đây gia đình ông vẫn lấy tre về để sử dụng, không phải của gia đình ông Hình, bà Vinh.

Ông khẳng định diện tích đất 43m² trên thửa đất 651 là của gia đình ông đứng tên trong sổ địa chính là ông Chu Công Tạc bố của ông, không phải đất nhà ông Hình. Ông đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hình và bà Vinh. Hiện nay thửa đất vẫn do ông quản lý, sử dụng, không có ai ở trên đất.

Tại bản tự khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Chu Thị Sơn, bà Chu Thị Lựu và bà Chu Thị Lâm thống nhất trình bày:

Các bà đều là con gái ông Chu Công Tạc và bà Nguyễn Thị Ngọc, là chị và em gái của ông Chu Công Dũng, các bà hoàn toàn nhất trí với lời trình bày của ông Chu Công Dũng, không đồng ý với ý kiến khởi kiện của ông Chu Công Hình và bà Chu Thị Vinh. Đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và xin được vắng mặt trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa các cấp.

Tại bản tự khai, quá trình tố tụng và tại Biên bản xác minh ngày 13/01/2021, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội trình bày:

Nguồn gốc thửa đất đang tranh chấp theo quản lý tại UBND xã:

Bản đồ năm 1986 là thửa số 651, diện tích 43m² và thửa 652, diện tích 157m² đều là loại đất thổ cư. Bản đồ năm 1986 không có sổ mục kê nên không có thông tin chủ sử dụng.

Bản đồ năm 1991, thửa 651 và thửa 652 đã gộp thành một thửa là 586, diện tích 228m² loại đất thổ cư. Sổ đã ngoại 1991 tên chủ sử dụng là ông Chu Công Hình.

Bản đồ năm 2005 là thửa số 50, tờ bản đồ số 18, diện tích 232m². Theo đồng sách tổng hợp kèm theo bản đồ bản đồ 2005 thì người kê khai sử dụng là ông Chu Công Hình.

Có sự biến động về hình thể và diện tích của thửa đất theo các thời kỳ bản đồ là do năm 1987, gia đình ông Chu Công Hình đã mượn một phần diện tích đất của Điểm xóm 3 thôn Ngãi Cầu để sử dụng. Đến năm 2005 khi đo đạc lại thì đã đo theo hiện trạng nên đo cả phần đất của Điểm vào diện tích đất nhà ông Hình (thời điểm này gia đình ông Hình vẫn đang mượn đất của Điểm để sử dụng). Về việc mượn đất của Điểm được thể hiện tại Biên bản làm việc ngày 02/02/2016 tại UBND xã An Khánh. Theo hồ sơ kỹ thuật thửa đất ngày 03/12/2020 của Công ty TNHH đo đạc tư vấn địa chính Bảo Tín thì phần đất gia đình ông Hình mượn của Điểm là từ Điểm 8-5-4 hắt ra phía đường nhựa.

Diện tích đất Điểm trên là đất công thuộc quản lý của UBND xã và UBND xã giao cho xóm 3 thôn Ngãi Cầu sử dụng làm Điểm là khu tâm linh của xóm.

Các đương sự khởi kiện tại Tòa án, đề nghị Tòa án căn cứ quy định pháp luật giải quyết vụ án.

Quá trình tố tụng, người làm chứng là bà Lý Thị Hòa trình bày:

Năm 1980 bà lấy chồng là ông Chu Công Thăng, sinh năm 1964 và về sinh sống tại thôn Ngãi Cầu, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, thửa đất nhà bà giáp ranh với thửa đất đang có tranh chấp. Từ trước đến nay hai gia đình sử dụng ổn định, không có tranh chấp gì với nhau.

Khi bà về đó sinh sống thì trên thửa đất tranh chấp đã có búi tre, cụ thể búi tre do ai trồng thì bà không biết, khi trong làng có việc thì mọi người đều ra đó để lấy tre về dùng. Bà chỉ nghe gia đình ông Dũng (ông nội ông Dũng kể lại) trước đây có thửa đất ruộng 12 thước, khi nhà nước làm ao thì đất nhà ông Dũng bị lấy một phần làm ao (cụ thể diện tích bị lấy vào làm ao là bao nhiêu thì bà không nắm được), còn lại một phần vẫn là đất ruộng, không có ai ở, trước đây ông nội của ông Dũng vẫn đi lại trông nom, phần đất ruộng hiện nay theo bà là chỗ búi tre đang có tranh chấp với nhà ông Hình, bà Vinh.

Quá trình tố tụng, người làm chứng là ông Chu Phó Thành trình bày:

Năm 1981, gia đình ông sống tại thửa đất có vị trí gần với thửa đất đang có tranh chấp giữa gia đình ông Hình và gia đình ông Dũng.

Khi ông về đó sinh sống thì trên thửa đất tranh chấp đã có mấy búi tre, cụ thể búi tre do ai trồng thì ông không biết, búi tre do gia đình cụ Tạc là bố của ông Dũng

quản lý, khi có việc thì mọi người đều ra đó xin cụ Tạc để lấy tre về dùng.

Thời điểm năm 1981, thửa đất của gia đình ông Dũng một phần là ao, phần còn lại đã được sử dụng để trồng tre, không có công trình xây dựng gì khác. Thửa đất nhà ông Hình, bà Vinh giáp ranh và ở phía trong thửa đất nhà ông Dũng, tính từ ao vào, giáp ranh hai thửa là những búi tre. Cụ thể diện tích đất nhà ông Hình và nhà ông Dũng là bao nhiêu thì ông không nắm được. Khoảng năm 2018, xã làm đường giáp với diện tích đất nhà ông Dũng. Cụ thể phần diện tích đất nhà ông Dũng có bị thu vào làm đường hay không thì ông không biết, tuy nhiên phần búi tre hiện nay theo ông là thuộc đất nhà ông Dũng.

Bản án sơ thẩm số 23/2021/DS-ST ngày 15/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội đã xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Chu Công Hình và bà Chu Thị Vinh về việc công nhận quyền sử dụng đất của ông, bà tại Thửa số 50, tờ số 18, bản đồ năm 1991 tại thôn Ngãi Cầu, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

2. Ông Chu Công Hình và bà Chu Thị Vinh được quyền sử dụng diện tích đất 232m² tại Thửa số 50, tờ số 18, bản đồ năm 1991 tại thôn Ngãi Cầu, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Diện tích đất được xác định bởi các điểm 1, 2, 3, 4, 9, 10, 1 (*Có sơ đồ chi tiết kèm theo*).

3. Buộc ông Chu Công Dũng phải chấm dứt mọi hành vi cản trở ông Chu Công Hình và bà Chu Thị Vinh thực hiện quyền chiếm hữu, quyền sử dụng và quyền định đoạt diện tích đất 232m² thuộc Thửa đất số 50, tờ số 18, bản đồ năm 1991 tại thôn Ngãi Cầu, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Ông Chu Công Hình và bà Chu Thị Vinh được quyền sở hữu 01 búi tre có trên Thửa đất số 50, tờ số 18, bản đồ năm 1991 tại thôn Ngãi Cầu, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, thi hành án, quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý bản án sơ thẩm ông Chu Công Dũng kháng cáo toàn bộ bản án.

Tại phiên toà phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; các đương sự không thỏa thuận được cách giải quyết vụ án; phía bị đơn cung cấp đơn xin xác nhận nội dung trình bày của ông Dũng có chữ ký của hàng xóm và cựu trưởng thôn Ngãi Cầu.

Các đương sự không thỏa thuận giải quyết vụ kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện

đúng và đầy đủ các bước tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án;

Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ được pháp luật quy định.

Về đường lối giải quyết vụ án: sau khi phân tích nội dung vụ án, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 23/2021/DS-ST ngày 15/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm giải quyết vụ kiện, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Ông Chu Công Dũng nộp đơn kháng cáo và tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm trong thời hạn quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn, bị đơn có mặt. Đại diện UBND xã An Khánh vắng mặt và giữ nguyên quan điểm tại cấp sơ thẩm; bà Chu Thị Sơn vắng mặt, Tòa án xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, ông Chu Công Dũng ủy quyền cho bà Chu Thị Lâm và Hội đồng xét xử nhận được đơn đề nghị mời luật sư của ông Chu Công Dũng, bà Chu Thị Lâm, giấy giới thiệu của luật sư Công Văn Thọ đề nghị ông Thọ là người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của ông Dũng, bà Lâm. Hội đồng xét xử chấp nhận việc ủy quyền của ông Dũng cho bà Lâm và chấp nhận luật sư Thọ là người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của ông Dũng, bà Lâm. Tuy nhiên, luật sư Thọ đề nghị Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa để nghiên cứu hồ sơ. Sau khi Hội đồng xét xử thảo luận và không chấp nhận đề nghị này, luật sư Thọ từ chối tham gia tố tụng.

[2] *Về nội dung:* xét yêu cầu kháng cáo toàn bộ bản án của ông Chu Công Dũng:

Hội đồng xét xử xét thấy:

- Nguồn gốc và quá trình sử dụng thửa đất tranh chấp: theo Bản đồ giải thửa của UBND xã An Khánh lưu giữ qua các thời kỳ thể hiện bản đồ năm 1986 là thửa số 651 diện tích 43m² và thửa 652, diện tích 157m² đều là loại đất thổ cư. Bản đồ năm 1986 không có sổ mục kê nên không có thông tin chủ sử dụng. Bản đồ năm 1991, thửa 651 và thửa 652 đã gộp thành một thửa là 586, diện tích 228m² loại đất thổ cư. Sổ dã ngoại 1991 tên chủ sử dụng là ông Chu Công Hinh. Bản đồ năm 2005 là thửa số 50, tờ bản đồ số 18, diện tích 232m².

Theo danh sách tổng hợp kèm theo bản đồ 2005 thì người kê khai sử dụng là ông Chu Công Hinh. Thực tế ông Hinh đã sử dụng diện tích đất nêu trên trước năm 1987, cho đến nay đã liên tục trên 30 năm. Quá trình sử dụng đất, gia đình ông Hinh là người đóng thuế đất.

Ủy ban nhân dân xã An Khánh và gia đình ông Hinh, bà Vinh đều xác nhận và công nhận kết quả đo đạc hiện trạng tại buổi xem xét, thẩm định tại chỗ của Tòa

án thể hiện tại Hồ sơ kỹ thuật thửa đất ngày 03/12/2020, xác định vị trí đất công thuộc Điểm xóm 3 là từ điểm 4-5-8-2-6-4, có diện tích là 14,5m². Ông Hình và bà Vinh đồng ý xác nhận diện tích đất 14,5m² là đất công thuộc Điểm xóm 3 không thuộc quyền sử dụng của ông Hình, phần này ông Hình có mượn của UBND xã.

Tại cấp sơ thẩm cũng như cấp phúc thẩm, bị đơn cho rằng tại thửa đất số 50, tờ số 18 theo Bản đồ năm 1991 tại thôn Ngãi Cầu, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, gia đình ông có 43m² đất (khi thì khai là 48m² đất) nằm trong thửa đất này. Về nguồn gốc thửa đất của gia đình ông là do tổ tiên để lại, trước đây bố mẹ ông quản lý, sử dụng, sau khi bố mẹ ông mất thì ông quản lý, sử dụng. Theo ông nghe kể lại, nguyên thủy của thửa đất là thửa đất ao, có diện tích 10 thước, xung quanh trồng tre, thửa đất có một mặt giáp với thửa đất nhà ông Chu Công Hình, đến bản đồ năm 1986 là thửa 651, diện tích 43m². Năm 2005, khi Ủy ban xã đo đạc lại hiện trạng đất toàn xã trong đó có thửa đất nhà ông nhưng không thông báo cho gia đình ông nên ông cũng không được biết kết quả đo đạc như thế nào. Ông cũng cho rằng việc đo đạc đất của chính quyền có sai sót hoặc tiêu cực dẫn đến sai sót. Gia đình ông không bán đất cho gia đình ông Hình, phần đất nhà ông Hình có thay đổi là do ông Hình lấn đất công không ảnh hưởng đến phần đất của nhà ông.

Hội đồng xét xử nhận thấy, bị đơn trình bày về diện tích thửa đất không thống nhất và ngoài lời khai thì bị đơn cũng không cung cấp được bất kỳ văn bản, tài liệu, chứng cứ gì chứng minh cho lời trình bày của mình là có căn cứ và hợp pháp; đồng thời gia đình ông Dũng cũng thừa nhận hiện không quản lý và sử dụng diện tích đất nêu trên, quá trình ông Hình sử dụng đất gia đình ông vẫn sinh sống tại địa phương, có biết nhưng chưa thực hiện khởi kiện đòi lại quyền sử dụng đất. Trong khi đó căn cứ vào các tài liệu nguyên đơn cung cấp cùng tài liệu xác minh tại UBND xã An Khánh thì phần diện tích có tranh chấp gia đình ông Hình đã có quá trình sử dụng như xây bể nước, nhà kiên cố từ năm 1987 cho đến nay. Năm 1991 ông Hình đã kê khai quyền sử dụng đất và đóng thuế sử dụng đất. Từ những căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở khẳng định diện tích đất 232m² thuộc thửa số 50, tờ số 18 Bản đồ năm 1991 tại thôn Ngãi Cầu, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông Hình và bà Vinh. Do đó, cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Chu Công Hình và bà Chu Thị Vinh về công nhận quyền sử dụng hợp pháp diện tích đất nêu trên là có căn cứ, được chấp nhận theo quy định tại các Điều 158, 160 và Điều 169 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 100 Luật đất đai 2013.

- Về yêu cầu buộc ông Chu Công Dũng chấm dứt hành vi cản trở ông Chu Công Hình và bà Chu Thị Vinh quản lý, sử dụng diện tích đất 232m² thuộc thửa số 50, tờ số 18 Bản đồ năm 1991 tại thôn Ngãi Cầu, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Hội đồng xét xử xét thấy, như đã phân tích ở trên, vì đã xác định thửa đất nêu trên thuộc quyền sử dụng của gia đình ông Hình, ông Dũng không có tài liệu chứng cứ thể hiện là chủ sử dụng hợp pháp của thửa đất, với tài sản trên đất có 01 búi tre, 01 bể nước ông Dũng cũng không đưa ra được chứng cứ xác thực về quyền sở hữu của mình. Do đó, yêu cầu của ông Hình và bà Vinh buộc ông Dũng phải chấm dứt hành vi cản trở ông, bà quản lý, sử dụng diện tích đất nêu trên là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại các Điều 164 và Điều 169 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Từ phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Chu Công Dũng và giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 23/2021/DS-ST ngày 15/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[3] *Về án phí*: Ông Chu Công Dũng phải chịu án phí sơ thẩm và án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 26, Điều 38, Điều 147, Điều 148, Điều 157, khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 163, Điều 164, Điều 165, Điều 169, Điều 221, Điều 223 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 167; Điều 170 Luật Đất đai năm 2013; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Chu Công Dũng.
2. Giữ nguyên bản án sơ thẩm dân sự sơ thẩm số 23/2021/DS-ST ngày 15/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội cụ thể như sau:
 - Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Chu Công Hình và bà Chu Thị Vinh về việc công nhận quyền sử dụng đất của ông, bà tại thửa số 50, tờ số 18, bản đồ năm 1991 tại thôn Ngải Cầu, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.
 - Ông Chu Công Hình và bà Chu Thị Vinh được quyền sử dụng diện tích đất 232m² tại Thửa số 50, tờ số 18, bản đồ năm 1991 tại thôn Ngải Cầu, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Diện tích đất được xác định bởi các điểm 1, 2, 3, 4, 9, 10, 11, 1 (*Có sơ đồ chi tiết kèm theo*).
 - Buộc ông Chu Công Dũng phải chấm dứt mọi hành vi cản trở ông Chu Công Hình và bà Chu Thị Vinh thực hiện quyền chiếm hữu, quyền sử dụng và quyền định đoạt diện tích đất 232m² thuộc thửa đất số 50, tờ số 18, bản đồ năm 1991 tại thôn

Ngãi Cầu, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Ông Chu Công Hinh và bà Chu Thị Vinh được quyền sở hữu 01 búi tre có trên thửa đất số 50, tờ số 18, bản đồ năm 1991 tại thôn Ngãi Cầu, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 và các Điều 7, 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự ban hành ngày 25/11/2014; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008.

3. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Chu Công Dũng phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch (chưa nộp).

- Về án phí phúc thẩm: Ông Chu Công Dũng phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0385 ngày 24/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP Hà Nội;
- TAND huyện Hoài Đức;
- Chi cục THADS huyện Hoài Đức;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lan Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ